TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HS-PT
Ngày 22-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các thẩm phán: Bà Lương Hải Yến

Ông Nguyễn Thái Hà

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Tiến Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2018/TLPT - HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Mạnh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 63/2018/HS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- *Bị cáo có kháng cáo*: Phạm Mạnh T – sinh năm 1991, tại: huyện K, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ tháng 9/2009 đến tháng 01/2011 đi bộ đội và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt tại phiên tòa).

* Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Phạm Văn Đ, sinh năm 1985, nơi cư trú: xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

* Bị hại chị Bùi Thị Thanh H; Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Bùi Ngọc T, sinh năm 1964 và bà Trương Thị M, sinh năm 1969, cùng cư trú tại: xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1959, cư trú tại: Thôn 3, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 16/10/2017, trên đoạn đường Km8+500 thuộc thôn 3, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình, Phạm Văn Đ (có giấy phép lái xe ô tô hạng C) điều khiển xe ô tô gắn cẩu biển kiểm soát 29Y-3913 chuyển hướng xe để lùi vào bãi đỗ xe bên trái đường theo chiều đi hướng từ huyện Tiền Hải đi thành phố Thái Bình. Lúc này, Phạm Mạnh T (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1), điều khiển xe mô tô BKS 17B7-160.28 đi trên phần đường xe cơ giới bên phải theo chiều đi của T, hướng Tiền Hải đi thành phố Thái Bình, chở chị H ngồi ở phía trước, phía sau là chị T gục đầu vào lưng T và anh M dựa vào vai chị T (tất cả đều không đội mũ bảo hiểm). Khi đến gần xe ô tô do Phạm Văn Đ điều khiển đang đỗ ngang đường để chuẩn bị lùi xe, do không làm chủ tốc độ và do tóc của chị H bay vào mắt T nên T không quan sát được và không giảm tốc độ, đã đâm vào phần bên phải của xe ô tô do Đ điều khiển. Hậu quả: Xe mô tô bị đổ nghiêng tại làn cơ giới phải, chị H bị thương tích vùng đầu, gãy tay phải, chân phải, T bị thương nhưng từ chối giám định thương tích. Anh M, chị T bị xây xát ngoài da và không yêu cầu các bị cáo bồi thường về sức khỏe.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 151/PY/2017/TgT ngày 29/12/2017 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Thái Bình đối với chị Bùi Thị Thanh H kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 82%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2018/HSST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn Đ, Phạm Mạnh T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Xử phạt Phạm Mạnh T 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017

của Quốc hội; Xử phạt Phạm Văn Đ 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/11/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, bị cáo Phạm Mạnh T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Mạnh T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo mới cưới vợ, có con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố đẻ bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Mạnh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Mạnh T làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Mạnh T:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 17/10/2017; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lập ngày 17/10/2017; Bản kết luận giám định thương tích số 151/PY/2017/TgT ngày 29/12/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Bình; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với lời khai của bị cáo đã được thẩm vấn,

công khai tại phiên tòa. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Mạnh T về tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Mạnh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác (bị hại bị tổn thương cơ thể tới 82%, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày đến thời điểm hiện nay bị hại vẫn đang hôn mê). Như vậy tính chất vụ án là nghiêm trọng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự với các tình tiết: Bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, bị cáo có thời gian đi bộ đội và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho cả hai bị cáo và xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và đã xem xét, đánh giá đầy đủ về nhân thân, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo trình bày bị cáo mới cưới vợ, có con nhỏ, bố bị cáo có thời gian tham gia quân đội, tuy nhiên đây không phải là các tình tiết làm căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Mạnh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Mạnh T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 63/2018/HS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình về hình phạt đối với bị cáo Phạm Mạnh T.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: Xử phạt bị cáo Phạm Mạnh T 09 tháng tù về tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

[2] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Mạnh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 22/01/2019.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình
- Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.
- Bị cáo.
- Người ĐDHP của bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Bình